

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Móng Cái, ngày 11 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 299, Điều 303, Điều 320, Điều 322, Điều 375, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ trụ sở: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Hữu Thắng – chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh ngân hàng Agribank Đông Quảng Ninh, địa chỉ: số 29 Đại lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (*theo giấy ủy quyền ngày 31/10/2024 của ông Nguyễn Quý Đức – Giám đốc chi nhánh ngân hàng Agribank Đông Quảng Ninh*).

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 7, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: tổng số tiền bà Nguyễn Thị Th phải trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tạm tính đến ngày 03/6/2025 là: 1.542.475.616 đồng (*một tỷ, năm trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng*). Trong đó: nợ gốc là 965.000.000 đồng (*chín trăm sáu mươi lăm triệu đồng*), lãi trong hạn là 412.985.616 đồng (*bốn trăm mười hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng*), lãi quá hạn là 164.490.000 đồng (*một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) và tiền lãi kể từ ngày 04/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 8090-LAV-202000747 ngày 10/7/2020 đã ký kết.

- Về phương án trả nợ: bà Nguyễn Thị Th phải trả số tiền nợ cho Ngân hàng Agribank như sau:

+ Đợt 1: ngày 31/7/2025, bà Th phải trả cho Ngân hàng Agribank số tiền 700.000.000đ (*bảy trăm triệu đồng*) nợ gốc.

+ Đợt 2: ngày 20/12/2025, bà Th phải trả cho Ngân hàng Agribank số tiền nợ còn lại là 842.475.616đ (*tám trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng*). Trong đó: nợ gốc là 265.000.000 đồng (*hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng*), lãi trong hạn là 412.985.616 đồng (*bốn trăm mười hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng*), lãi quá hạn là 164.490.000 đồng (*một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Chậm nhất đến ngày 20/12/2025, bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Agribank toàn bộ số tiền nợ nói trên.

- Về tài sản đảm bảo: quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: khu 7, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; diện tích 40230,4m²; nguồn gốc sử dụng: công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất (20.000m²), Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (20.230,4m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK683759 do UBND thành phố Móng Cái cấp ngày 30/3/2018, số vào sổ cấp GCN: CH03172 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Thanh (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 78/HĐTC ngày 16/10/2018, diện tích thế chấp là 40230,4m²). Diện tích theo hiện trạng sử dụng là 39.719,6m². Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Thanh vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Agribank. Đến hết ngày 20/12/2025, bà Thanh không trả được số tiền như ngân hàng yêu cầu, Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng Agribank.

- Về chi phí tố tụng: bà Nguyễn Thị Th phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 37.000.000 đồng (*ba mươi bảy triệu đồng*), Ngân hàng Agribank đã nộp tạm ứng. Bà Nguyễn Thị Thanh phải hoàn trả cho Ngân hàng Agribank số tiền trên.

Kể từ ngày Ngân hàng Agribank có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà bà Nguyễn Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: các đương sự thỏa thuận, bà Nguyễn Thị Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 29.137.134^d (*hai mươi chín triệu một trăm ba mươi bảy nghìn một trăm ba mươi bốn đồng*) (bao gồm 14.568.567 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của bà Nguyễn Thị Th và 14.568.567 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của Ngân hàng Agribank). Trả lại cho Ngân hàng Agribank số tiền 27.907.849^d (*hai mươi bảy triệu chín trăm linh bảy nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002346 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh, VKSND cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Huệ